

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 19-NQ/TW*), Kế hoạch số 09-KH/TW, ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống cho người nông dân trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW phải gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết hợp chặt chẽ, hài hòa các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, sát với điều kiện thực tế của từng địa bàn, đơn vị.

**II- MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

**1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ mới; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý

bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp chiếm 12 - 13% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 6,0%/năm.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 80%, trong đó phấn đấu 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 03 huyện/thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó phấn đấu 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có trên 140 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%.

- Bình quân hằng năm đào tạo nghề cho trên 45 nghìn lao động nông thôn.

- Trồng rừng 9.000 - 10.000 ha/năm, tỷ lệ che phủ rừng đạt 67%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại; xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

## **III- NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn**

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành tỉnh với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.



Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, khuyến khích, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

## **2. Nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết số 19-NQ/TW đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát động, huy động các nguồn lực của toàn xã hội để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bằng nhiều hình thức phù hợp, nhất là phổ biến gương người tốt, việc tốt, những mô hình hiệu quả, cách làm hay.

## **3. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn**

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.



Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh; các chính sách dân số và phát triển, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo toàn diện, khuyến khích giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông gắn với đào tạo nghề. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp về bố trí ổn định dân cư, tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn (xóm) văn hoá.

#### **4. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020 - 2030; ưu tiên tập trung thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của từng địa phương, đặc biệt là nhóm các sản phẩm chủ lực của tỉnh (*Na, Hồng, Quýt, Thạch đen, Thuốc lá, Rau, Hôi, gỗ các loại, nhựa thông, gia súc, gia cầm...*), quan tâm phát triển các sản phẩm tiềm năng (*Quế, Mắc Ca...*); gắn phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm với việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh công tác dự tính, dự báo, chủ động phòng, chống dịch bệnh; thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, phát triển thị trường bảo đảm đầu ra ổn định cho nông sản; xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

*Về trồng trọt*, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên của từng địa bàn để xây dựng, mở rộng các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ theo hướng đồng bộ gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường thích ứng với biến đổi khí hậu. Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang chăn nuôi và trồng các loại cây khác có hiệu quả cao hơn. Tăng cường quản lý các vườn giống và sử dụng các loại giống tốt, chất lượng cao, áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, phù hợp với vùng



sinh thái, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ, khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng về giá trị và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển mã số vùng trồng đối với các loại nông sản có tiềm năng xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

*Về chăn nuôi*, phát triển chăn nuôi nông hộ theo hướng hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học; khuyến khích đầu tư chăn nuôi trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển các khu chăn nuôi tập trung khép kín, an toàn dịch bệnh; tập trung cải tạo và nâng cao chất lượng giống, áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y các cấp, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

*Về thủy sản*, đầu tư phát triển hệ thống sản xuất cung ứng giống thủy sản, đáp ứng phục vụ nhu cầu trong tỉnh. Ưu tiên phát triển diện tích nuôi cá truyền thống tại các huyện; quan tâm mở rộng mô hình nuôi cá lồng, chú trọng phát triển một số loại cá đặc sản có tiềm năng, giá trị kinh tế; cơ cấu lại sản xuất theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững.

*Về lâm nghiệp*, tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng, bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Đẩy mạnh xã hội hoá, tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, từng bước phát triển thị trường các-bon. Nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, lâm đặc sản, dược liệu dưới tán rừng. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và bảo vệ tốt rừng phòng hộ. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ và hình thành các làng nghề sản xuất, kinh doanh lâm sản ngoài gỗ, giống cây lâm nghiệp.

## **5. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

Kết hợp phát triển công nghiệp, chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu, tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.



Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ thực vật, quản lý an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh, chất lượng vật tư, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tập trung nâng cao chất lượng, sản lượng các sản phẩm đã được công nhận. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn; nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân.

Tăng cường phát triển dịch vụ ở nông thôn, chú trọng đầu tư phát triển dịch vụ chuyển giao khoa học công nghệ và thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh, giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, dịch vụ y tế; dịch vụ thương mại cung cấp vật tư cho sản xuất và hàng tiêu dùng cho nhân dân. Đa dạng hóa các loại hình, quy mô dịch vụ nông thôn để tạo việc làm, thu hút lực lượng lao động không tham gia sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ hình thành các tổ chức kinh tế (hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức hội nông dân...) nhằm tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động.

## **6. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá**

Chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới một cách đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, đồng thời tập trung ưu tiên chỉ đạo các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đặc biệt khó khăn và các xã biên giới.

Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã được công nhận nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, địa phương. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực biên giới, vùng khó khăn. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường nông thôn, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

Đẩy mạnh gắn kết các thị trấn, thị tứ, điểm dân cư tập trung trên địa bàn huyện hoặc liên huyện với các điểm sản xuất, dịch vụ từ nông nghiệp. Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp, huy động tối đa nội lực trong nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu



phát triển. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, tạo kết nối đồng bộ, liên xã, liên huyện, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, công nghệ thông tin, hạ tầng chế biến, bảo quản nông, lâm sản... Ưu tiên nguồn lực cho các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

### **7. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Chủ động rà soát, sửa đổi, xây dựng mới các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách về tín dụng, huy động vốn, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi các quy định khuyến khích và ưu đãi đầu tư áp dụng tại tỉnh phù hợp với các quy định mới của Trung ương, Chính phủ nhằm hỗ trợ tích cực cho các nhà đầu tư, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Rà soát, cập nhật, bổ sung và hoàn thiện chính sách đất đai theo thẩm quyền; rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch theo hướng bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư theo hướng bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các nhà đầu tư và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

### **8. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn**

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ trong nông nghiệp, tập trung việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu, thích ứng với điều kiện khí hậu của tỉnh; bảo tồn và phát triển giống bản địa, bảo vệ nguồn gen quý hiếm. Tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp, chú trọng khâu chế biến, bảo quản sau thu hoạch, gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao giá trị đáp ứng yêu cầu thị trường. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng và giá trị sản phẩm, phát huy tiềm năng sẵn có tiến tới



hình thành các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ liên kết hợp tác giữa nông dân với các tổ chức nghiên cứu khoa học, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với từng loại hình sản xuất và địa phương. Tăng cường phối hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông của doanh nghiệp, phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ công tác đào tạo, nghiên cứu và khuyến nông.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp, coi đây là động lực, giải pháp thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị.

Đổi mới hình thức tổ chức, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu lao động của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn của địa phương nhằm phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan trong công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Tăng cường liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, hợp tác xã có khả năng thu hút lao động qua đào tạo.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kỹ thuật viên ngành nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

## **9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt lở bờ sông, thoái hoá đất. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn nước; đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất bền vững, sản xuất tốt và tương đương.

Tăng cường sử dụng nguyên liệu vi sinh, hữu cơ, tăng cường xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp trong sản xuất, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn... Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học.



Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường. Tạo lập, bảo vệ cảnh quan, môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về bảo vệ môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn giữa các khu vực sản xuất tập trung (chăn nuôi, chế biến nông sản, giết mổ...) với môi trường, khu đô thị, khu vực đông dân cư, khu du lịch... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường.

Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; chủ động xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, nâng cao kỹ năng ứng phó với thiên tai của người dân.

#### **10. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xúc tiến thương mại phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu các thị trường, xúc tiến thương mại gắn với từng sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm chủ lực; tăng cường phối hợp, liên kết phát triển, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu. Tăng cường xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; kêu gọi, khai thác hiệu quả cơ hội từ kinh tế cửa khẩu để huy động các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường nghiên cứu các mô hình, học tập kinh nghiệm phát triển nông nghiệp, nông thôn của các nước có thể mạnh về phát triển nông lâm nghiệp trong khu vực và trên thế giới; thúc đẩy đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển nông nghiệp cho tỉnh thông qua triển khai các chương trình hợp tác trao đổi chuyên gia, hợp tác ngắn hạn về trao đổi nguồn nhân lực với các nước đối tác có nhu cầu cao về nguồn nhân lực khu vực nông thôn, có mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, xây dựng nông thôn mới thành công.

### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

**2.** Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức rõ hơn trách nhiệm của mình trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động này xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

**3.** Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan thông tin truyền thông phối hợp thường xuyên tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên,



hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động tại các địa phương, đơn vị.

**4.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết về kết quả thực hiện, nhất là những gương tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng.

**5.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, có lộ trình phù hợp, phân công trách nhiệm thực hiện gắn với nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai có hiệu quả các mục tiêu đề ra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (B/c)
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Ban Kinh tế Trung ương
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Quốc Đoàn**